

Bản án số: 04/2023/DS-ST.

Ngày: 19-9-2023.

V/v: “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh K Lít.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyệt.

2. Ông Đinh Văn Hoát.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hồng Buôi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc: “ *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2023/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 2, L, phường Thành C, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Ch - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

(Theo quyết định ủy quyền số: 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam về việc Ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án).

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Anh Đinh Văn Nh và chị Đinh Thị S.

Đều có hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã Sơn Th, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Người phiên dịch: Bà Đinh Thị Huệ - Cán bộ hưu trí thị trấn D, huyện S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/01/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ch trình bày:

Vào ngày 28/12/2021, anh Đinh Văn N và chị Đinh Thị S có vay vốn của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) tại Hợp đồng tín dụng số: 4505-LAV-202102759 với số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay vốn để mua keo chăm sóc và khai thác; lãi suất 10,5%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, thời hạn vay 36 tháng, kỳ hạn trả lãi 06 tháng/lần, hạn trả gốc cuối cùng vào ngày 28/12/2024.

Để làm tin đảm bảo cho khoản vay trên, anh Nh và chị S tự nguyện giao nộp giấy tờ về tài sản, gồm:

- 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BS 932165, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CHN: 00055 do Ủy ban nhân dân huyện S cấp ngày 30/6/2014, đất ở tại nông thôn, Thửa đất số 35; Tờ bản đồ số 5; Diện tích 107,3 m²; Địa chỉ thửa đất tại thôn L, xã Sơn Th, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi đứng tên anh Đinh Văn Nh và chị Đinh Thị S.

- 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AN 687849, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số: H 00493 do Ủy ban nhân dân huyện Sơn Hà cấp ngày 25/6/2008, đất rừng sản xuất, Thửa đất số 283; Tờ bản đồ số 5; Diện tích 25.749,0 m²; Địa chỉ thửa đất tại núi Mang T, xã Sơn Th, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi đứng tên anh Đinh Văn Nh và chị Đinh Thị S.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn, anh Nh và chị S không thực hiện đúng cam kết đã thỏa thuận mà vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi. Nhiều lần, đại diện Ngân hàng đã đến gặp trực tiếp làm việc để yêu cầu anh Nh và chị S thanh toán khoản nợ lãi và gốc cho Ngân hàng nhưng anh Nh và chị S thường xuyên bỏ nhà đi làm ăn xa không về.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nh và chị S có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng cả gốc và lãi tính đến ngày 19/9/2023 là 117.971.233 đồng (trong đó, tiền gốc: 100.000.000 đồng, tổng tiền lãi: 17.971.233 đồng), đồng thời buộc anh Nh và chị S phải tiếp tục thanh toán số tiền nợ lãi tính theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số: 4505-LAV-202102759 ngày 28/12/2021, kể từ ngày 20/9/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng.

Sau khi thanh toán hết nợ, Ngân hàng sẽ hoàn trả lại cho anh Đinh Văn Nh và chị Đinh Thị S 02 bản chính giấy chứng nhận QSD đất mà Ngân hàng đang tạm giữ của anh Nh và chị S.

Đối với bị đơn anh Đinh Văn Nh và chị Đinh Thị S: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Đinh Văn Nh và chị Đinh Thị S không đến Tòa án để trình bày ý kiến. Do đó, trong hồ sơ không thể hiện ý kiến của bị đơn anh Đinh Văn Nh và chị Đinh Thị S.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa sơ thẩm:

- Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định, bỏ đi khỏi địa phương nơi cư trú, mặc dù đã được Tòa án niêm yết các thủ tục tố tụng hợp lệ, đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt anh Nh và chị Sanh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung yêu cầu của nguyên đơn: Sau khi xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 351, Điều 463; Điều 466; Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng, buộc anh Đinh Văn Nh và chị Đinh Thị S có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 19/9/2023 là 117.971.233 đồng (trong đó: Tiền gốc là 100.000.000 đồng, tổng tiền lãi là 17.971.233 đồng), đồng thời anh Nh và chị S phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 20/9/2023 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đinh Văn Nh và chị Đinh Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật cho bị đơn anh Đinh Văn Nh, chị Đinh Thị S nhưng anh Nh và chị S không đến. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy việc Tòa án tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng là phù hợp, đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, các bị đơn anh Đinh Văn Nh, chị Đinh Thị S tiếp tục vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Theo quy định tại

điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đinh Văn Nh, chị Đinh Thị S.

[2] Thẩm quyền thụ lý, giải quyết: Theo đơn khởi kiện ngày 10/01/2023 và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về hợp đồng dân sự” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân huyện S thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xác định quan hệ pháp luật: Qua xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, hai bên thực hiện hợp đồng vay tài sản hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện S, tỉnh Quảng Ngãi với vợ chồng anh Đinh Văn Nh và chị Đinh Thị S là có thật và hợp pháp. Hội đồng xét xử xác định, đây là quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[4] Xét yêu cầu của đại diện nguyên đơn buộc anh Đinh Văn Nh và chị Đinh Thị S phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện S, tỉnh Quảng Ngãi tổng số tiền 117.971.233 đồng (trong đó, nợ gốc: 100.000.000 đồng; tổng tiền lãi: 17.971.233 đồng), Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào ngày 28/12/2021 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (bên cho vay) với anh Đinh Văn Nh và chị Đinh Thị S (bên vay) có ký kết hợp đồng vay tài sản (Hợp đồng tín dụng số: 4505-LAV-202102759) số tiền là 100.000.000 đồng; lãi suất 10,5%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, thời hạn vay 36 tháng, kỳ hạn trả lãi 06 tháng/lần, hạn trả gốc cuối cùng vào ngày 28/12/2024.

Để làm tin đảm bảo cho khoản vay trên, anh Nh và chị S tự nguyện giao nộp giấy tờ về tài sản, gồm: 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BS 932165, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CHN: 00055 do Ủy ban nhân dân huyện S cấp ngày 30/6/2014, đất ở tại nông thôn, Thửa đất số 35; Tờ bản đồ số 5; Diện tích 107,3 m²; Địa chỉ thửa đất tại thôn L, xã Sơn Th, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi và 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AN 687849, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số: H 00493 do Ủy ban nhân dân huyện S cấp ngày 25/6/2008, đất rừng sản xuất, Thửa đất số 283; Tờ bản đồ số 5; Diện tích 25.749,0 m²; Địa chỉ thửa đất tại núi Mang T, xã Sơn Th, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi đều đứng tên anh Đinh Văn Nh và chị Đinh Thị S cho Ngân hàng giữ.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng thì anh Đinh Văn Nh và chị Đinh Thị S không thực hiện trả nợ vay như cam kết. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần đến làm việc đòi nợ thì anh Nh và chị S bỏ địa phương đi làm ăn xa.

Nay đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc anh Đinh Văn Nh và chị Đinh Thị S phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện S, tỉnh Quảng Ngãi số tiền cả gốc và lãi là 117.971.233 đồng là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của đại diện nguyên đơn, buộc anh Đinh Văn Nh và chị Đinh Thị S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện S, tỉnh Quảng Ngãi số tiền 117.971.233 đồng (trong đó, nợ gốc: 100.000.000 đồng; tổng tiền lãi 17.971.233 đồng) là phù hợp với Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 351, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Sau khi anh Đinh Văn Nh và chị Đinh Thị S thanh toán xong khoản tiền gốc và lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng có trách nhiệm hoàn trả lại 02 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã giữ cho anh Đinh Văn Nh và chị Đinh Thị S là phù hợp

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Buộc anh Đinh Văn Nh và chị Đinh Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280; Điều 288; Điều 351; Điều 463; Điều 466; Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, buộc anh Đinh Văn Nh và chị Đinh Thị S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện S, tỉnh Quảng Ngãi số tiền 117.971.233 đồng (*Một trăm mười bảy triệu chín trăm bảy mươi một nghìn hai trăm ba mươi ba đồng*), (trong đó, nợ gốc: 100.000.000 đồng; tổng tiền lãi: 17.971.233 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 20/9/2023 theo hợp đồng tín dụng số: 4505-LAV-202102759 ngày 28/12/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện S, tỉnh Quảng Ngãi có trách nhiệm hoàn trả lại 02 (*hai*) bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gồm: 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BS 932165, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CHN: 00055 do Ủy ban nhân dân huyện S cấp ngày 30/6/2014, đất ở tại nông thôn, Thửa đất số 35; Tờ bản đồ số 5; Diện tích 107,3 m²;

Địa chỉ thửa đất tại thôn L, xã Sơn Th, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi và 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AN 687849, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận số: H 00493 do Ủy ban nhân dân huyện Sơn Hà cấp ngày 25/6/2008, đất rừng sản xuất, Thửa đất số 283; Tờ bản đồ số 5; Diện tích 25749,0 m²; Địa chỉ thửa đất tại núi Mang T, xã Sơn Th, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi đều đứng tên anh Đinh Văn Nh và chị Đinh Thị S ngay sau khi anh Đinh Văn Nh và chị Đinh Thị S thanh toán xong toàn bộ khoản nợ vay cho Ngân hàng.

2. Về án phí: Buộc anh Đinh Văn Nh và chị Đinh Thị S phải chịu 5.898.561 đồng (lấy số tròn) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại 2.772.431 đồng tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện S, tỉnh Quảng Ngãi theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án Tòa án số: 0005009 ngày 21/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 4505-LAV-202102759 ký kết ngày 28/12/2021.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện S;
- Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện S;
- Lưu hồ sơ vụ án + Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Đinh K Lít

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyệt

Đinh Văn Hoát

Đinh K Lít

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Nhận định của đại diện Viện kiểm sát, nhận định của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.